TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 06-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Biểu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Sơn.
Ông Nguyễn Hữu Tạng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*:** Ông Bạch Nam Chu Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại: Hội trường xét xử-Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.
Sinh ngày: 10/10/1984, tại: huyện TS, tỉnh Bình Định.
Nơi cư trú: Thôn TH, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.
Nghề nghiệp: làm nông. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 08/12.
Cha: Nguyễn Công B (sinh năm 1930) – Đã chết.
Mẹ: Phan Thị Q (sinh năm 1931).
Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình.
Chồng: Nguyễn T (sinh năm 1976) - Đã ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Bình Định.
Con: có 01 con, sinh năm 2002.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị Tòa án áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L: Bà Nguyễn Thị Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định – Có mặt.

- Bị hại:
+ Ông Trần Văn C, sinh năm: 1950, địa chỉ: Thôn TH, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1962, địa chỉ: Thôn TH, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn Th, sinh năm: 1967, địa chỉ: Thôn ĐT, thị trấn V, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 2002, địa chỉ: Thôn TH, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 05/3/2018, Nguyễn Thị L đến nhà ông Trần Văn C ở cùng thôn. Khi lên đến nhà ông C, L gặp ông C và hỏi mượn dụng cụ bấm móng tay thì được ông C đưa cho mượn, ông C nói: "Bấm nhanh nhanh tôi còn phải đi làm", L trả lời: "Chờ chút để tôi bấm hết đã chứ", nghe L nói vậy, ông C tiếp tục nói: "Vậy bấm xong rồi để cho tôi tại nhà bếp", L trả lời: "Ừ". Sau đó, ông C ra ngoài phía bên hông nhà để chặt cỏ cho bò, còn L tiếp tục ngồi bấm móng tay tại nhà ông C. Sau khi bấm xong, L mang dụng cụ bấm móng tay cất trên đầu tủ tivi tại phòng khách nhà ông C, lúc này L thấy một chùm chìa khóa để trên đầu tủ, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L lấy chìa khóa mở cửa phòng ngủ (phòng buồng) lục tìm. Khi mở cửa vào phòng buồng, L phát hiện thấy trong gối ngủ đặt ở đầu giường bên ngoài sát thành giường lòi ra một cái túi nhỏ màu xanh, nghi trong đó có tài sản nên L kéo tia gối rồi rút cái túi màu xanh ra kiểm tra thì thấy bên trong có vàng và tiền mặt. Thấy vậy, L lấy đút vào túi áo rồi ra khỏi phòng, khép cửa buồng lại, đem bỏ chìa khóa lại ở vị trí ban đầu và nhanh chóng đi về nhà của mình, đem cất giấu vào túi quần Jean để bên trong tủ đứng trong phòng buồng của L. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L mở tủ lấy cái túi vải màu xanh đựng tiền, vàng vừa trộm được kiểm tra thì thấy bên trong có 3.500.000đ tiền mặt; 01 sợi dây chuyền vàng Y 2,1 chỉ; 04 chiếc nhẫn vàng Y loại 01 chỉ; 01 nhẫn vàng Y loại 0,5 chỉ. Một lúc sau, L điều khiển xe mô tô 77N1 – 010.54 loại xe Wave của mình đến quán Hồng Thương ở thôn ĐA, thị trấn VT, huyện VT đón chị Nguyễn Thị P (con gái của L) đang làm thuê tại đây. Trên đường đi, L vào tiệm vàng Hưng Thịnh ở thôn ĐT, thị trấn VT, huyện VT gặp ông Lê Văn Th là chủ tiệm vàng bán chiếc nhẫn 0,5 chỉ được số tiền 1.770.000đ, L dùng số tiền này mua chiếc nhẫn 0,5 chỉ vàng Tây với giá 1.500.000đ, còn 270.00đ ông Th đưa lại cho L. Mua nhẫn xong, L điều khiển xe mô tô đi đến quán Hồng Thương đón P về nhà. Trên đường về khi đi đến đoạn đường phía trên Ủy ban nhân dân xã VH khoảng 200m, L vứt túi ni lông cùng túi vải màu xanh dùng để chứa tiền, vàng vừa lấy trộm được tại nhà ông C rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông C chặt cỏ cho bò xong vào nhà kiểm tra thì phát hiện số vàng và tiền mặt cất trong chiếc gối trên đầu giường phòng ngủ đã bị kẻ gian lấy trộm nên báo cáo Công an xã VH.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/BB-HĐĐG ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh đối với 01 sợi dây chuyền 2,1 chỉ vàng Y; 4,5 chỉ vàng Y loại 9,8 tuổi là 23.490.000đ và

3.500.000đ tiền mặt, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thị L trộm cắp tại nhà ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị S là 26.990.000đ (Hai mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã tiến hành lập biên bản tạm giữ số tiền 4.201.000đ; 01 sợi dây chuyền 2,1 chỉ vàng Y; 04 chiếc nhẫn loại vàng Y 01 chỉ và 1.770.000đ (số tiền bị cáo L bán 01 chiếc nhẫn trị giá 0,5 chỉ vàng Y trong tổng số vàng đã trộm cắp được tại nhà ông C); 01 túi vải màu xanh.

Ngày 27/3/2018, bị hại có đơn xin nhận lại số tài sản do bà L trộm cắp, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên vào ngày 29/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả đủ cho bị hại ông C và bà S số tài sản của ông bà đã bị bị cáo L chiếm đoạt; Giao trả lại cho bị cáo L số tiền 701.000đ. Việc trả lại các tài sản này được tiến hành trong ngày 30/3/2018. Bị hại ông C và bà S không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSVT ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, truy tố Nguyễn Thị L về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 túi vải màu xanh không có giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L với thời hạn từ 06 đến 09 tháng, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo, để bị cáo có điều kiện làm ăn và chăm sóc nuôi dưỡng con, dưới sự quản lý của chính quyền địa phương.

Ý kiến của bị hại Trần Văn C và Nguyễn Thị S: Xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng thực tế với hành vi của bị cáo L, đồng bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án giam đối với bị cáo L.

Ý kiến của những người làm chứng trong vụ án: Đều giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án, chứng minh được các tình tiết vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L thành khẩn khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 05/3/2018, tại nhà ông Trần Văn C ở thôn TH, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định, lợi dụng sơ hở của gia đình ông C trong việc quản lý tài sản, nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là tiền, vàng *(Gồm: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt; 01 (Một) sợi dây chuyền vàng Y 2,1 chỉ; 04 (Bốn) chiếc nhẫn vàng Y loại 01 chỉ; 01 (Một) nhẫn vàng Y loại 0,5 chỉ (Năm phân vàng))* của gia đình ông C với tổng giá trị tài sản là **26.990.000đ** (Hai mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với xác nhận của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ về hành vi của bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, chỉ vì muốn tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác (Của ông C và bà S). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, nên phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Số tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh tiến hành tạm giữ, bị cáo chấp hành giao nộp, được giao trả lại đầy đủ cho bị hại; Bị cáo đã ly hôn chồng, hiện sống cùng con gái riêng chưa đủ 18 tuổi, gia cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

[6]. Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần phải bắt bị cáo L chấp hành hình phạt tù, bị cáo L còn có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo L hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2018, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Xét vật chứng có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, gồm: 01 túi vải màu xanh, đây là vật chứng được bị hại dùng để đựng tài sản đã bị bị cáo chiếm đoạt, hiện không có giá trị sử dụng, bị hại không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của bị hại về việc tuyên án giam đối với bị cáo L là do có sự định kiến, thiếu cơ sở pháp lý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản".***

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L: **09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lùn cho UBND xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 túi vải màu xanh, có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an huyện Vĩnh Thạnh (CQ ĐT, CQ THAHS);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP-VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Biểu